

ĐỀ CƯƠNG CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một văn bản gồm có bao nhiêu lề?

- A. 3 lề B. 4 lề C. 5 lề D. 2 lề

Câu 2: Phần mềm soạn thảo văn bản **không** có chức năng nào sau đây?

- A. Nhập văn bản B. Sửa đổi, chỉnh sửa văn bản
C. Lưu trữ và in văn bản D. Chỉnh sửa video và âm thanh

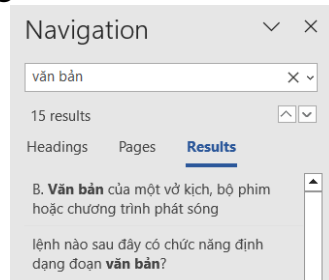
Câu 3: Trình bày thông tin dạng bảng giúp cho người xem:

- A. Dễ so sánh B. Dễ in ra giấy C. Dễ học hỏi D. Dễ di chuyển

Câu 4: Để căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô bạn cần sử dụng nhóm lệnh:

- A. Cell size B. Alignment
C. Rows & columns D. Merge

Câu 5: Sau khi tìm kiếm, thông báo sau hiện lên có nghĩa là gì?

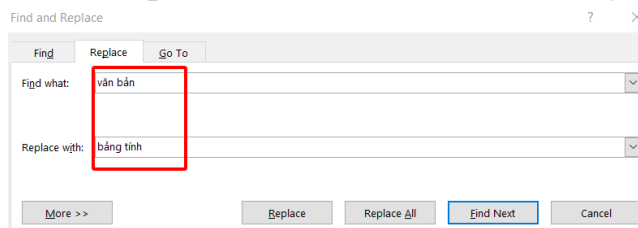


- A. Tìm được 15 từ “results”
B. Tìm được 15 từ “văn bản”
C. Tìm được 1 từ “Navigation”
D. Tìm được 1 từ “Heading”, 1 từ “Pages” và 1 từ “Results”

Câu 6: Nếu em gõ từ “tin học” trong ô Tìm kiếm, em sẽ tìm được những câu nào?

- A. Các câu chứa từ “tin học”
B. Các câu bắt đầu từ chữ “tin học”
C. Tất cả các câu chứa chữ “tin” và các câu chứa chữ “học”
D. Tất cả các câu bắt đầu từ chữ “tin” và kết thúc bằng chữ “học”

Câu 7: Hộp thoại Find and Replace được cài đặt như dưới đây để làm gì?



- A. Tìm kiếm từ “văn bản” và từ “bảng tính”
B. Thay thế từ “bảng tính” bằng từ “văn bản”
C. Thay thế từ “văn bản” bằng từ “bảng tính”
D. Xóa tất cả các từ “văn bản” và các từ “bảng tính”

Câu 8: Sắp xếp lại các bước sau đây theo thứ tự đúng để thực hiện thao tác thay thế một từ hoặc cụm từ trong phần mềm soạn thảo văn bản?

1. Gõ từ, cụm từ cần thay thế
2. Nháy chuột vào thẻ Home
3. Trong nhóm lệnh Editing, chọn Replace
4. Gõ từ, cụm từ cần tìm.

5. Nháy chuột vào nút Repalce

A. $1 \rightarrow 3 \rightarrow 5 \rightarrow 4 \rightarrow 2$

B. $2 \rightarrow 3 \rightarrow 4 \rightarrow 1 \rightarrow 5$

C. $3 \rightarrow 1 \rightarrow 5 \rightarrow 4 \rightarrow 2$

D. $4 \rightarrow 2 \rightarrow 3 \rightarrow 1 \rightarrow 5$

Câu 9: Từ nào còn thiếu trong chỗ trống dưới đây?

Thuật toán là một dãy các rõ ràng, có trình tự sao cho khi thực hiện những này người ta giải quyết được vấn đề hoặc nhiệm vụ đã cho

A. đề mục

B. bảng tính

C. sơ đồ

D. chỉ dẫn

Câu 10: Có bao nhiêu cách để mô tả thuật toán?

A. 1 cách

B. 2 cách

C. 3 cách

D. 4 cách

Câu 11: Câu nói nào sau đây là **sai**?

A. Thuật toán có đầu vào là các dữ liệu ban đầu

B. Thuật toán có đầu vào là kết quả nhận được

C. Thuật toán có đầu ra là kết quả nhận được

D. Thuật toán có đầu vào và đầu ra.

Câu 12: Khi mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối. Người ta quy ước sử dụng hình chữ nhật để mô tả

A. Bắt đầu hoặc kết thúc

B. Đầu vào hoặc đầu ra

C. Bước xử lý

D. Bước kiểm tra điều kiện

Câu 13. Nguy cơ nào dưới đây có thể xảy ra khi bạn chia sẻ thông tin cá nhân quá mức trên Internet?

A. Tăng cường bảo mật thông tin cá nhân

B. Không có nguy cơ nào

C. Tăng khả năng kết nối với bạn bè

D. Dễ bị lừa đảo và mất cắp thông tin

Câu 14. Biện pháp nào dưới đây giúp bảo vệ thông tin cá nhân của bạn khi tham gia Internet?

A. Chia sẻ mật khẩu với bạn bè

B. Sử dụng mật khẩu mạnh và thay đổi định kỳ

C. Sử dụng chung một mật khẩu cho tất cả các tài khoản

D. Không cần đặt mật khẩu cho tài khoản trực tuyến

Câu 15. Tầm quan trọng của việc bảo vệ thông tin tập thể (công ty, tổ chức) là gì?

A. Đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ quyền lợi của tổ chức

B. Chỉ để quảng cáo và phát triển thị trường

C. Không quan trọng vì thông tin chỉ là dữ liệu

D. Giúp giảm chi phí hoạt động của tổ chức

Câu 16. Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

A. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.

B. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

C. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.

D. Hạn chế khả năng sáng tạo.

Câu 17. Sơ đồ tư duy giúp gì trong quá trình học tập?

A. Tăng khả năng ghi nhớ và tổ chức thông tin

B. Giảm sự sáng tạo trong việc ghi chép

C. Làm cho quá trình học tập trở nên khó khăn hơn

D. Không có tác dụng gì trong việc học tập

Câu 18. Phần mềm sơ đồ tư duy có thể đáp ứng nhu cầu nào trong việc giải quyết vấn đề?

- A. Tạo sự phức tạp và khó khăn trong việc giải quyết vấn đề
- B. Không giúp ích gì trong việc giải quyết vấn đề
- C. Giảm khả năng đưa ra giải pháp hiệu quả
- D. Giúp nhìn nhận và phân tích vấn đề một cách trực quan và rõ ràng

Câu 19: Phát biểu nào không phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

- A. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.
- B. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.
- C. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.
- D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Có thể chỉnh sửa tên của một chủ đề.
- B. Phải tạo ra hết các chủ đề nhánh rồi mới có thể triển khai chi tiết được cho một chủ đề nhánh.
- C. Không thể di chuyển được vị trí sơ đồ tư duy đang vẽ trên màn hình.
- D. Muốn xóa được chủ đề phải lần lượt xóa tất cả các chủ đề nhánh của nó trước.

Câu 21: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng
- B. Chọn chữ màu xanh
- C. Căn giữa đoạn văn bản
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản

Câu 22: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh

- A. Orientation
- B. Size
- C. Margins
- D. Columns

Câu 23: Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “Find and Replace”

- A. Replace All
- B. Replace
- C. Find Next
- D. Cancel

Câu 24: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?

- A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng
- B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn
- C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số
- D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát.

Câu 25: Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

- A. 10 cột, 10 hàng
- B. 10 cột, 8 hàng
- C. 8 cột, 10 hàng
- B. 10 cột, 9 hàng

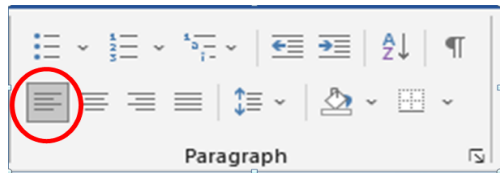
Câu 26: Khi sử dụng công cụ căn lề trái, văn bản sẽ được căn chỉnh như thế nào?

- A. Căn lề văn bản ở giữa trang
- B. Căn lề văn bản ở phía bên phải trang
- C. Căn lề văn bản ở phía bên trái của trang
- D. Căn lề văn bản ở cả hai phía trái và phải

Câu 27: Chức năng nào sau đây là đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản?

- A. Chỉnh sửa và định dạng văn bản
- B. Tạo và chỉnh sửa hình ảnh động
- C. Quản lý cơ sở dữ liệu
- D. Tạo các trang web động

Câu 28: Nút lệnh bên thực hiện thao tác nào?



- A. Căn thẳng lề phải
- B. Căn thẳng lề trái
- C. Căn giữa
- D. Căn đều hai bên

Câu 29: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải
- B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng
- C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra
- D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra

Câu 30: Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?

- A. Một bản nhạc hay
- B. Một bức tranh đầy màu sắc
- C. Một bản hướng dẫn về cách nướng bánh với các bước cần làm
- D. Một bài thơ lục bát

Câu 31: Ba cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì?

- A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp
- B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán
- C. Rẽ nhánh, lặp và gán
- D. Tuần tự, lặp và gán

Câu 32: Phát biểu nào sau đây là *sai*?

- A. Cấu trúc lặp có số lần lặp luôn được xác định trước
- B. Cấu trúc lặp bao giờ cũng có điều kiện để vòng lặp kết thúc
- C. Cấu trúc lặp có hai loại là lặp với số lần biết trước và lặp với số lần không biết trước
- D. Cấu trúc lặp có loại kiểm tra điều kiện trước và loại kiểm tra điều kiện sau

Câu 33: Cấu trúc rẽ nhánh có mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 34: Đoạn văn sau mô tả công việc rửa rau: “Em hãy cho rau vào chậu và xả nước ngập rau. Sau đó em dùng tay đảo rau trong chậu. Cuối cùng em vớt rau ra rổ và đổ hết nước trong chậu đi.” Đoạn văn bản trên thể hiện cấu trúc điều khiển nào?

- A. Cấu trúc tuần tự
- B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu
- C. Cấu trúc lặp
- D. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ

Câu 35: Chương trình máy tính là gì?

A. một tập hợp các lệnh viết bằng ngôn ngữ lập trình, thể hiện theo các bước của thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện

B. một bản hướng dẫn cho người sử dụng biết thực hiện công việc nào đó

C. hình vẽ sơ đồ khối thuật toán để cho máy tính biết cách giải quyết một công việc

D. chương trình trên tivi về máy tính

Câu 36: Trong các tên sau đây, đâu là tên của một ngôn ngữ lập trình?

- A. Scratch
- B. Window Explorer
- C. Word
- D. PowerPoint

Câu 37: Câu: “Nếu bạn Hoa ốm phải nghỉ học, em sẽ chép bài giúp bạn” thể hiện cấu trúc điều khiển dạng nào?

- A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ
- B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu
- C. Cấu trúc lặp
- D. Cấu trúc tuần tự

Câu 38: Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

- A. Sử dụng các biến và dữ liệu.
- B. Sử dụng đầu vào và đầu ra
- C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối
- D. Sử dụng phần mềm và phần cứng

Câu 39: Sơ đồ khối là gì?

A. Một sơ đồ gồm các hình khối, đường có mũi tên chỉ hướng thực hiện theo từng bước của thuật toán

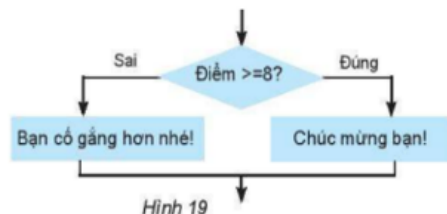
B. Một ngôn ngữ lập trình

C. Cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên

D. Một biểu đồ hình cột

Câu 40: Cho sơ đồ khối sau: Sơ đồ khối thể hiện cấu trúc điều khiển nào?

- A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ
- B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu
- C. Cấu trúc lặp
- D. Cấu trúc tuần tự



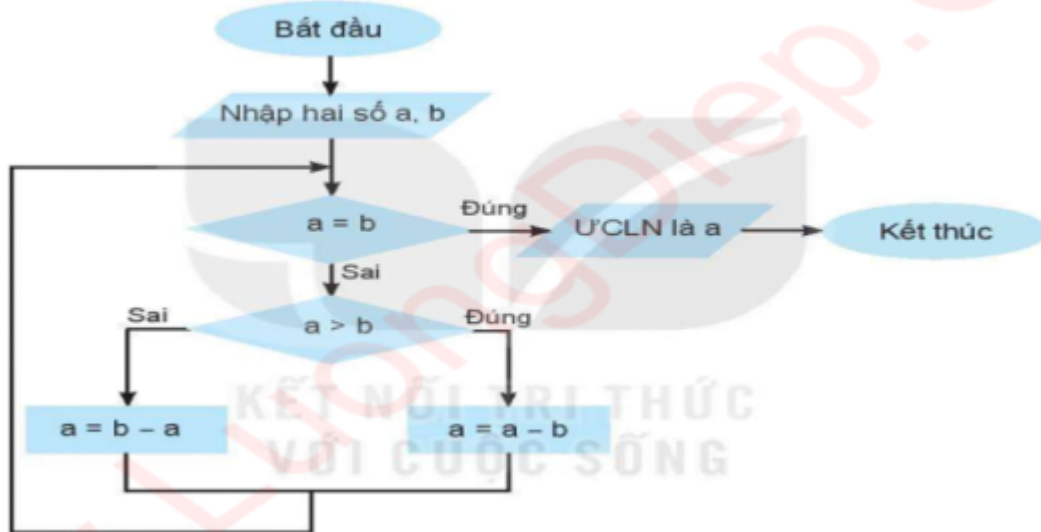
Hình 19

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 41: Có mấy loại cấu trúc rẽ nhánh? Kể tên các loại cấu trúc đó.

Câu 42: Có cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì? Kể tên các loại cấu trúc đó.

Câu 43: Hãy cho biết sơ đồ khối sau thực hiện thuật toán gì? Cho biết đầu vào và đầu ra của thuật toán?



Câu 44: Hãy viết thuật toán vẽ hình tam giác đều.

Câu 45: Cho đoạn chương trình dưới đây *trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, chọn Đúng hoặc Sai*



- Chương trình trên sẽ yêu cầu người dùng nhập số a
- Chương trình trên có sử dụng các biến là: biến a , biến x , biến *trả lời*
- Khi nhập $a = 5$ thì kết quả x nhận được là 10
- Giả sử muốn tính $x = a^2$ thì phải sửa câu lệnh thành: “đặt x thành a mũ 2”

-----HẾT-----